



Implemented by  
**giz**  
Deutsche Gesellschaft  
für Internationale  
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



# Công nhận các chương trình cấp chứng chỉ tự nguyện là một trong những tiêu chí của hệ thống phân loại tổ chức (OCS) thuộc hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ của Việt Nam (VNTLAS)

## Tóm lược chính sách

### Lập luận

Tóm lược chính sách này đưa ra quan điểm là kết quả chứng nhận về quản lý rừng hoặc chuỗi hành trình sản phẩm của một tổ chức (công ty) cần phải được coi là yếu tố quyết định, quan trọng khi phân loại tổ chức đó dựa vào “rủi ro” trong Hệ thống Đảm bảo Gỗ hợp pháp của Việt Nam (VNTLAS). Nói cách khác, việc một tổ chức có chứng chỉ “quản lý rừng” và / hoặc “chuỗi hành trình sản phẩm” (Chain of Custody (CoC)) do một chương trình chứng chỉ rừng tự nguyện quốc tế hoặc chương trình xác minh tính hợp pháp của gỗ (đã được VNTLAS công nhận) cấp nên được coi là một yếu tố quan trọng làm căn cứ để Hệ thống Phân loại Tổ chức (Organization Classification System (OCS)) xếp loại công ty đó. Việc công nhận chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện là một trong những tiêu chí của OCS có thể giúp giảm nhẹ khối lượng công việc xác minh; tập trung các nỗ lực xác minh vào tổ chức phụ

hợp căn cứ vào mức độ rủi ro; giảm bớt chi phí tài chính cũng như thủ tục hành chính rườm rà cho các tổ chức; cũng như góp phần giảm thiểu nguy cơ trục lợi (tham nhũng); tăng cường độ tin cậy của VNTLAS; và thúc đẩy áp dụng quản lý rừng bền vững - phù hợp với các mục tiêu chính sách của Việt Nam.

### Cơ sở

Trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Tự nguyện (Voluntary Partnership Agreement (VPA)) về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) ký giữa Liên minh châu Âu (EU) và Việt Nam vào tháng 10 năm 2018, Việt Nam đã cam kết thành lập OCS và coi đây là một hợp phần của VNTLAS. Hiệp định (VPA) mở ra cơ hội công nhận chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện là một trong những tiêu chí phân loại của OCS. Tuy nhiên, Hiệp định chưa quy định rõ hình thức công

nhận. Hiệp định có đoạn viết: “Việt Nam sẽ xem xét các cách thức công nhận các chương trình chứng chỉ, hệ thống trách nhiệm giải trình và hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm tự nguyện được VNTLAS công nhận là một trong những tiêu chí phân loại trong OCS” (Phụ lục V, Mục 5.2).

### Hệ thống Phân loại Tổ chức (OCS)

**Mục đích:** Mục đích của OCS là (i) đánh giá mức độ rủi ro của tất cả các Tổ chức trong VNTLAS về việc tuân thủ các yêu cầu của VNTLAS nhằm thực hiện các biện pháp xác minh phù hợp, hiệu quả và kịp thời; (ii) đánh giá việc tuân thủ pháp lý của Tổ chức theo bằng chứng tĩnh hoặc động như được mô tả cụ thể trong [Định nghĩa về gỗ hợp pháp] LD; và (iii) giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và khuyến khích Tổ chức tuân thủ pháp luật.” (Phụ lục V, Mục 5.1).

**Phạm vi:** Theo quy định của Hiệp định (VPA), OCS sẽ áp dụng đối với tất cả “Tổ chức” trong chuỗi cung ứng cần tuân thủ VNTLAS, nghĩa là “các công ty lâm nghiệp, công ty lâm nghiệp nhà nước, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng và các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào bất kỳ giai đoạn nào của chuỗi cung ứng và có đăng ký kinh doanh” (Phụ lục V, Mục 2.2.1). (OCS sẽ do Cục Kiểm lâm quản lý).

**Tiêu chí phân loại:** Việc phân loại các tổ chức dựa trên các tiêu chí sau (Phụ lục V, Mục 5.2):

- Tuân thủ các bằng chứng động/kiểm soát chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo chỉ có gỗ hợp pháp đi vào chuỗi cung ứng (như được định nghĩa tại Mục 4.1);
- Đáp ứng các yêu cầu về kê khai và khai báo phục vụ kiểm soát chuỗi cung ứng (như được mô tả tại mục 6.5);
- Tuân thủ các bằng chứng tĩnh (như được định nghĩa tại Mục 4.1);
- Tình trạng vi phạm (như được mô tả tại Phần 11).

Các nhóm được phân loại dựa vào rủi ro: Theo quy định của Hiệp định (VPA), các Tổ chức được chia thành hai nhóm rủi ro sau (Phụ lục V, Mục 5.2):

- “Nhóm 1 (tuân thủ): Các tổ chức đáp ứng đầy đủ các tiêu chí; và
- “Nhóm 2” (không tuân thủ): Các tổ chức không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí hoặc Tổ chức mới thành lập.

**Bảng 2.** Các tiêu chí tối thiểu và các nhóm rủi ro trong OCS (Nguồn: Phụ lục V, Mục 5.2)

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2
Tuân thủ các bằng chứng động/bằng chứng về kiểm soát chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo chỉ có gỗ hợp pháp vào chuỗi cung ứng	Tuân thủ đầy đủ	Không tuân thủ
Đáp ứng các yêu cầu về kê khai và báo cáo kiểm soát chuỗi cung ứng	Tuân thủ đầy đủ	Không kê khai và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật
Tuân thủ các bằng chứng tĩnh	Tuân thủ đầy đủ	Không tuân thủ
Tình trạng vi phạm và chế tài xử lý	Không có dữ liệu về vi phạm và xử phạt	Có dữ liệu về vi phạm và xử phạt
Các tiêu chí khác		Các tổ chức mới thành lập

**Ý nghĩa của phân loại tổ chức:** Phân loại tổ chức mang ba ý nghĩa chính đối với chính tổ chức đó và cơ quan xác minh:

(i) Ý nghĩa đối với thủ tục xuất khẩu (Phụ lục V, Mục 7.1):

- Nghĩa vụ nộp hồ sơ xuất khẩu gỗ cho Chi Cục Kiểm lâm: Các tổ chức nhóm 1 không cần nộp hồ sơ xuất khẩu gỗ cho Chi Cục Kiểm lâm phê duyệt nhưng phải nộp trực tiếp hồ sơ đó cho cơ quan Hải quan hoặc cơ quan cấp phép FLEGT – đối với trường hợp xuất khẩu gỗ sang EU (tự xác nhận hồ sơ xuất khẩu gỗ). Các tổ chức nhóm 2 phải nộp bản gốc Hồ sơ xuất khẩu gỗ cho Chi Cục Kiểm lâm địa phương phê duyệt trước khi nộp cho cơ quan Hải quan hoặc cơ quan cấp phép FLEGT (nghĩa là chứng nhận hồ sơ xuất khẩu gỗ do Chi Cục Kiểm lâm địa phương phê duyệt).
- Kiểm tra tài liệu do Chi Cục Kiểm lâm tiến hành: Đối với các tổ chức nhóm 1, Chi Cục Kiểm Lâm địa phương không kiểm tra thêm bất cứ tài liệu nào. Đối với các tổ chức nhóm 2, Chi Cục Kiểm lâm địa phương cần kiểm tra đầy đủ về tính hợp pháp của tất cả các tài liệu của hồ sơ xuất khẩu gỗ cũng như cơ sở dữ liệu về vi phạm và xử lý. Chi Cục Kiểm lâm sẽ tạm thời từ chối xác nhận hồ sơ xuất khẩu gỗ cho đến khi các nội dung chưa tuân thủ trong hồ sơ vi phạm được giải quyết.
- Kiểm tra thực tế do Chi Cục Kiểm lâm tiến hành: Các tổ chức nhóm 1 không bị kiểm tra thực tế thêm trong khi các tổ chức nhóm 2 sẽ được Chi Cục Kiểm lâm địa phương kiểm tra thực tế theo tỷ lệ là tối thiểu 20% khối lượng của từng lô hàng của tổ chức đó.

(ii) Ý nghĩa đối với tần suất đánh giá sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức do Chi Cục Kiểm lâm tiến hành (Phụ lục V; Phụ đính 2 Kiểm soát chuỗi cung ứng): để tiến hành phân loại, tất cả các tổ chức đều được đánh giá thường xuyên qua OCS. Tuy nhiên, tần suất đánh giá được căn cứ vào nhóm rủi ro mà tổ chức đã được xếp vào. Nhóm 1 được đánh giá hai năm một lần; nhóm 2 được đánh giá hàng năm.

(iii) Ý nghĩa đối với việc lưu trữ tài liệu của Chi Cục Kiểm lâm theo chuỗi cung ứng (Phụ lục V; Phụ đính 2 Kiểm soát chuỗi cung ứng): Hiệp định (VPA) đã tiên lượng là sau này yêu cầu về tài liệu cần giao nộp cho Chi cục Kiểm lâm địa phương sẽ không giống nhau ở “các điểm kiểm soát chính” trong chuỗi cung ứng tùy vào việc một tổ chức thuộc Nhóm 1 hay Nhóm 2. Cụ thể, trong một số trường hợp nhất định, các tổ chức Nhóm 1 không cần phải lưu trữ tài liệu và số lượng tài liệu yêu cầu đối với họ trong một số trường hợp nhất định cũng ít hơn. Ví dụ, đối với gỗ tham gia chuỗi cung ứng từ rừng sản xuất là rừng trồng, Chi Cục Kiểm lâm chỉ lưu trữ tài liệu của các tổ chức nhóm 2 (bao gồm bản đồ khai thác, giấy phép khai thác, danh sách lâm sản, v.v.). Trong quá trình vận chuyển, chế biến và giao dịch, Chi Cục Kiểm lâm phải lưu trữ hóa đơn và danh sách lâm sản của các tổ chức Nhóm 2 mà không lưu trữ hóa đơn và danh sách lâm sản của các tổ chức Nhóm 1.

### Các chương trình chứng chỉ tự nguyện và xác minh tính hợp pháp

VPA đưa ra định nghĩa về các chương trình chứng chỉ tự nguyện (Phụ lục V, Phần 2.3): “Chương trình chứng chỉ tự nguyện là một cơ chế đánh giá không buộc phải theo quy định pháp luật, theo nhu cầu thị trường và do một bên thứ ba tiến hành.”

Trên bình diện quốc tế, các “chương trình chứng chỉ rừng” nhằm chứng minh sự tuân thủ nguyên tắc quản lý rừng bền vững hoặc có trách nhiệm (thường vượt quá yêu cầu pháp lý) (ví dụ FSC và PEFC) được phân biệt rõ với “các chương trình xác minh gỗ hợp pháp” là những chương trình chỉ nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý (ví dụ StandardSource Standard của NEPCon)<sup>1</sup>. Thuật ngữ “chương trình tự nguyện” được dùng chung để đề cập đến cả hai loại này.

Ngoài ra, cần phải thừa nhận rằng các chương trình chứng chỉ rừng và xác minh gỗ hợp pháp nói chung bao gồm hai bộ tiêu chuẩn: (i) “tiêu chuẩn quản lý rừng” đặt ra các yêu cầu đối với quản lý rừng (FM); và (ii) “tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm” (CoC) xác định các yêu cầu truy xuất nguồn gốc của gỗ

trong từng công đoạn của chuỗi cung ứng từ sản xuất đến chế biến, giao dịch và phân phối và có sự thay đổi chủ sở hữu khi chuyển từ công đoạn này đến công đoạn khác trong chuỗi.

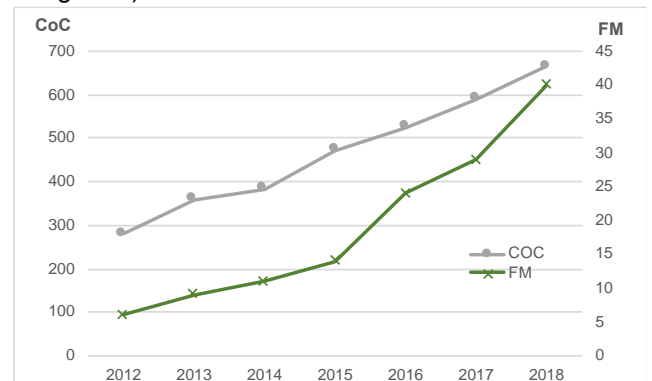
Cuối cùng, các chương trình chứng chỉ quốc tế quy mô nhất (PEFC and FSC) phân biệt giữa “gỗ được chứng chỉ” và “gỗ được kiểm soát” (CW) / “nguồn gốc được kiểm soát”. Gỗ được cấp chứng chỉ được sản xuất thông qua thực hành có áp dụng các biện pháp “quản lý rừng bền vững” theo các tiêu chuẩn của các chương trình đó; trong khi đó, gỗ được kiểm soát là nguyên liệu từ “các nguồn gốc có thể được chấp nhận” đáp ứng được các yêu cầu cụ thể (bao gồm gỗ không bị khai thác bất hợp pháp, không có nguồn gốc từ rừng tự nhiên đã được chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác hoặc từ thực hành quản lý rừng đe dọa các khu rừng có giá trị bảo tồn cao). Có thể pha trộn gỗ có nguồn gốc được kiểm soát với gỗ có chứng chỉ trong sản xuất và khi lưu thông gỗ/sản phẩm gỗ đó trên thị trường cần ghi rõ thông tin sản phẩm cụ thể hoặc dán nhãn “có pha trộn nguyên liệu”

### Các chương trình chứng chỉ tự nguyện ở Việt Nam

Số lượng các công ty được cấp chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện đang tăng lên nhanh chóng tại Việt Nam. Chương trình chứng chỉ phổ biến nhất là FSC (PEFC và các chương trình xác minh tính hợp pháp vẫn chưa được áp dụng tại Việt Nam). Hiện có 665 đơn vị chế biến có chứng nhận FSC CoC hợp lệ và bên cạnh đó là 40 công ty lâm nghiệp đã được cấp cả chứng chỉ quản lý rừng và CoC. (Không có công ty nào chỉ có chứng nhận quản lý rừng hoặc chứng nhận quản lý rừng/gỗ được kiểm soát (CW).

Thực tế đó phản ánh qua tỷ lệ công ty được cấp chứng nhận hàng năm đã tăng trên 20% kể từ năm 2012. Nguyên nhân chính là nhu cầu của thị trường quốc tế đối với các sản phẩm được chứng nhận.

**Hình 1.** Số lượng chứng chỉ quản lý rừng FM và CoC hợp lệ của FSC tại Việt Nam (cập nhật tháng 12 hàng năm)



Nguồn: <https://ic.fsc.org/en/facts-and-figures>

<sup>1</sup> Báo cáo tham vấn của GIZ “Tích hợp các chương trình chứng chỉ tự nguyện và xác minh tính hợp pháp của gỗ vào VNTLAS: Tổng quan chương trình, đề xuất phương pháp và các kết quả đánh giá” (Tháng 4, 2016).

## Các chương trình chứng chỉ tự nguyện và VPA FLEGT

Các chương trình chứng chỉ tự nguyện khác với Hiệp định (VPA FLEGT). Khác biệt lớn nhất là Hiệp định (VPA) nhằm cải thiện chất lượng quản trị ngành lâm nghiệp của một quốc gia trong khi các chương trình chứng chỉ chỉ dành riêng cho hoạt động khai thác của các công ty. Cũng cần phải ghi nhận rằng các chương trình chứng chỉ nhìn chung nhằm đảm bảo gỗ có nguồn gốc hợp pháp chứ không đảm bảo tính hợp pháp của các hoạt động của các đơn vị trong chuỗi cung ứng<sup>2</sup>. Hơn nữa, các chứng chỉ cho phép tiến hành “các hành động sửa lỗi” chứ không bị đình chỉ chứng nhận<sup>3</sup>. Các công ty có thể chỉ được chứng nhận đối với một phần hoạt động của họ (phạm vi chứng nhận); do đó, các tổ chức trong chuỗi có thể sử dụng cùng lúc cả gỗ được chứng nhận và gỗ không có chứng nhận và phải tách riêng hai loại gỗ này.

**Kể cả với những khác biệt đó, các chương trình chứng chỉ tự nguyện vẫn có vai trò quan trọng trong FLEGT.** Tài liệu FLEGT của Liên minh Châu Âu (EU) đưa ra ít nhất ba nội dung tham khảo về việc sử dụng các chương trình chứng chỉ để chứng minh tính hợp pháp của gỗ.

- Kế hoạch hành động FLEGT của EU (2003) đưa ra tài liệu tham khảo rõ ràng về sử dụng các chương trình chứng chỉ tự nguyện “làm công cụ chứng minh tính tuân thủ các yêu cầu về môi trường” và “làm tăng tính hợp pháp của gỗ trong mua sắm công” (Điều 4.3)<sup>4</sup>
- Theo Quy định về Gỗ của EU (EUTR), “các chương trình chứng chỉ rừng hoặc xác minh bởi bên thứ ba gồm xác minh tuân thủ pháp luật hiện hành có thể được sử dụng trong đánh giá rủi ro” (Điều 19) phục vụ thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình (Điều 6). Nói cách khác, các chứng chỉ tự nguyện có thể được sử dụng để giảm thiểu nguy cơ gỗ bất hợp pháp được trà trộn vào thị trường.
- Theo Bảng tin tóm tắt về FLEGT EU – tài liệu được thiết kế để định hướng các cuộc đàm phán của VPA – “các bên tham gia thị trường”

có thể tham gia vào các hệ thống kiểm soát VPA, ví dụ như xác minh tính hợp pháp trong quản lý rừng “thông qua các chương trình chứng chỉ rừng được [cơ quan cấp phép] công nhận” (Bản tin tóm tắt về FLEGT số 8 “Đảm bảo tính hợp pháp và cấp phép dựa vào chính các chủ thể tham gia thị trường”).

**Hiệp định của các nước khác nhau có thể công nhận các chương trình chứng chỉ rừng tự nguyện ở mức độ khác nhau:** Theo quy định, các chương trình chứng chỉ tự nguyện có thể được VPA công nhận theo các mức độ sau:

- **Công nhận hoàn toàn:** nghĩa là các chương trình chứng chỉ rừng tự nguyện và xác minh tính hợp pháp sẽ được công nhận là đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kiểm soát chuỗi cung ứng và pháp lý của Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ (TLAS), việc công nhận có thể căn cứ vào chủ thể tham gia chuỗi hoặc sản phẩm. Honduras cũng đang thảo luận về phương án này.
- **Công nhận một phần:** nghĩa là, các hệ thống chứng chỉ tự nguyện có thể giúp xác minh một số yêu cầu của TLAS (ví dụ: quản lý rừng). Để cấp phép FLEGT, còn có thể cần tiến hành xác minh hoặc kiểm tra bổ sung. Ý tưởng này được đề ra trong các Hiệp định (VPA) của Công-gô và Ca-mơ-run.
- **Xác minh bổ sung dựa vào rủi ro:** Trong trường hợp của Việt Nam, các chương trình chứng chỉ tự nguyện được xem là công cụ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của gỗ tại quốc gia khai thác (dựa vào mức độ rủi ro đã xác định, cơ quan chức năng có thể yêu cầu chủ thể trong chuỗi bổ sung tài liệu liên quan đến nhập khẩu gỗ).

Ngoài ra, VPA mở ra cơ hội để các chương trình chứng chỉ tự nguyện giảm nhẹ một phần khối lượng công việc xác minh của các cơ quan chức năng nếu như chứng chỉ của các chương trình đó được xem là một trong những tiêu chí đánh giá của OCS (sẽ cụ thể sau).

## Các mức độ tuân thủ mà OCS có thể công nhận đối với chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện

Như đã nói, Hiệp định (VPA) mở ra cơ hội công nhận các chương trình chứng chỉ tự nguyện là tiêu chí phân loại của OCS; tuy nhiên, Hiệp định chưa quy định cụ thể cách thức công nhận (Phụ lục V, Mục 5.2).

Có thể có ít nhất ba mức độ công nhận về tính tuân thủ đối với chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện trong OCS đó là “mức độ tuân thủ cao”, “mức độ tuân thủ trung bình” và “mức độ tuân

<sup>2</sup> Chứng chỉ quản lý rừng yêu cầu các hoạt động khai thác rừng tuân thủ luật pháp trong khi chứng chỉ CoC tập trung vào các biện pháp được thực hiện nhằm bảo đảm gỗ có nguồn gốc hợp pháp. Nói cách khác, chứng chỉ CoC không đảm bảo việc các đơn vị trong chuỗi tuân thủ các quy định về thuế, kinh doanh, luật lao động, v. v..

<sup>3</sup> Giải pháp chia thành các giai đoạn cũng là một nội dung trong VPA nhưng không được Việt Nam lựa chọn

<sup>4</sup> “Các chương trình chứng chỉ quản lý rừng bền vững xem xét các vấn đề về môi trường và các vấn đề khác bao gồm tính hợp pháp của khai thác gỗ. Các chương trình chứng chỉ quản lý rừng bền vững do đó có thể được sử dụng làm bằng chứng cho việc tuân thủ các yêu cầu về môi trường và làm tăng khả năng cung ứng gỗ được khai thác hợp pháp khi có các cơ quan chức năng kiểm tra.”

thủ thấp”. Cụ thể là, các tổ chức có chứng chỉ nghĩa là các công ty có “chứng chỉ quản lý rừng” và/hoặc “chuỗi hành trình sản phẩm” được cấp bởi một chương trình chứng chỉ tự nguyện đã được VNTLAS công nhận (theo Phụ lục V, Mục 2.3) cho toàn bộ phạm vi hoạt động của họ (nghĩa là các tổ chức chỉ được cấp chứng chỉ cho một phần hoạt động sẽ không được coi là các tổ chức được cấp chứng chỉ và đủ điều kiện được OCS phân loại dựa vào rủi ro).

- **Mức độ tuân thủ cao:** Các tổ chức có chứng chỉ được xếp vào nhóm 1: (tuân thủ) trong hệ thống Phân loại Tổ chức (OCS). Hoàn toàn có khả năng một tổ chức nhóm 1 bị hạ cấp xuống nhóm 2 (không tuân thủ) theo quyết định của cơ quan thẩm quyền.
- **Mức độ tuân thủ trung bình:** Các tổ chức có chứng chỉ được coi là đáp ứng Tiêu chí số 1 của Hệ thống Phân loại Tổ chức (OCS) (*Tuân thủ các bằng chứng động/kiểm soát chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo chỉ có gỗ hợp pháp tham gia vào chuỗi cung ứng*) VÀ Tiêu chí số 3 (*Tuân thủ các bằng chứng tĩnh*). Các tổ chức này vẫn phải được đánh giá về tuân thủ Tiêu chí số 2 (*Đáp ứng các yêu cầu về kê khai và báo cáo kiểm soát chuỗi cung ứng*) và Tiêu chí số 4 (*Tình trạng vi phạm và chế tài xử lý*).
- **Mức độ tuân thủ thấp:** Các tổ chức có chứng chỉ sẽ được coi là chỉ đáp ứng được Tiêu chí số 1 hoặc số 3 của OCS.

## Tính hợp lý khi OCS coi việc có chứng chỉ của một số chương trình tự nguyện là đạt “mức độ tuân thủ cao”

Bản tóm tắt chính sách này cho rằng trạng thái chứng nhận của một tổ chức phải được coi là một yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định kết quả phân loại tổ chức ấy trong OCS. Cần coi việc có chứng chỉ của các chương trình chứng chỉ tự nguyện quốc tế và chứng nhận hợp pháp quốc tế là đạt “mức độ tuân thủ cao” trong Hệ thống Phân loại Tổ chức. Đánh giá các chương trình tự nguyện mức độ “vừa” và thậm chí mức độ “yếu” trong OCS cũng còn hơn là không công nhận các chương trình đó song hiển nhiên không thể có lợi bằng công nhận các chương trình đó ở “mức độ tuân thủ cao”:

**Giúp phòng ngừa nguy cơ quá tải hệ thống xác minh:** OCS áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, bao gồm tất cả các loại đơn vị nhập khẩu, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng, thương nhân, đơn vị chế biến, sản xuất đồ nội thất, người bán, đơn vị xuất khẩu, v.v. Nội dung về OCS trong Hiệp định (VPA) có viết rằng các tổ chức không tuân thủ đầy đủ các bằng chứng tĩnh hay động

sẽ được xếp vào Nhóm 2. Số lượng các tổ chức đó có thể lên đến hàng chục nghìn<sup>5</sup>. Mặc dù chưa thể tính toán đầy đủ khối lượng công việc xác minh cho hàng nghìn tổ chức, kiểm tra thực tế 20% của hàng chục nghìn lô hàng. Tuy nhiên, có thể lường trước được rằng các cơ quan xác minh sẽ bị quá tải và vì vậy quá trình triển khai thực hiện Hiệp định (VPA) có thể gặp khó khăn.

## Giúp tập trung các nỗ lực xác minh vào những tổ chức phù hợp nhờ cách tiếp cận dựa vào rủi ro:

Các chương trình chứng chỉ rừng chính (ví dụ PEFC và FSC) và các chương trình xác minh tính hợp pháp (ví dụ: StandardSource Standard của NEPCo) được thiết kế nhằm cung cấp bằng chứng chứng minh tính hợp pháp của gỗ theo các quy định tại các quốc gia xuất xứ của gỗ theo các quy định của Đạo luật Lacey, quy định về gỗ của Liên minh Châu Âu (EUTR), luật cấm khai thác gỗ bất hợp pháp của Úc, v.v. Như vậy, các công ty có chứng chỉ đã được các tổ chức chứng chỉ độc lập đánh giá về mức độ tuân thủ các quy định pháp lý<sup>6</sup>. Nếu các công ty lâm nghiệp và chế biến có chứng chỉ được xếp vào nhóm rủi ro thấp trong Hệ thống Phân loại Tổ chức (OCS) (tức là Nhóm 1), các cơ quan xác minh sẽ có thể tập trung các nguồn lực vốn hạn hẹp vào các tổ chức có nguy cơ buôn bán gỗ bất hợp pháp đặc biệt là các công ty không có chứng chỉ. Phân loại như vậy phù hợp với cách tiếp cận dựa vào rủi ro của Hệ thống Đảm bảo tính Hợp pháp của Gỗ (VNTLAS).

**Giúp giảm thiểu gánh nặng cho các tổ chức:** Một rủi ro lớn khi triển khai Hiệp định (VPA) là tăng chi phí kinh doanh của các tổ chức vì phải đáp ứng các thủ tục hành chính để được đưa vào phân loại trong OCS, chi phí lưu kho trong khi chờ thông quan hồ sơ xuất khẩu gỗ, v.v.<sup>7</sup> Trong khi đó, mục tiêu đề ra đối với OCS là “*giảm nhẹ các thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của các tổ chức*.”

Chính vì vậy, tất cả các bên liên quan đều thống nhất cho rằng cần nỗ lực giảm nhẹ gánh nặng lên các tổ chức hết mức đồng thời đảm bảo được tính hợp pháp theo yêu cầu thực hiện Hiệp định (VPA). Một giải pháp để thực hiện được mục tiêu đó là xếp các

<sup>5</sup> Riêng các doanh nghiệp chế biến gỗ là 4.500. Số lượng các đơn vị xuất khẩu, kinh doanh, xuất khẩu v.v không có. Thêm vào đó, có khoảng 24.000 hộ gia đình tham gia vào các ngành công nghiệp gỗ/gỗ thủ công, một phần trong số các hộ này có thể sẽ đáp ứng được yêu cầu về đăng ký và được coi như một tổ chức trong khuôn khổ OCS.

<sup>6</sup> Báo cáo tham vấn của GIZ “Tích hợp các chương trình chứng nhận tự nguyện và xác minh tính hợp pháp vào VNTLAS: Tổng quan chương trình, đề xuất phương pháp và các kết quả đánh giá” (Tháng 4, 2016)

<sup>7</sup> Xem: Đánh giá tác động chính sách đối với VPA của Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (VN Forest).

tổ chức có chứng chỉ quốc tế vào Nhóm 1 trong OCS. Như vậy là hợp lý bởi vì các tổ chức này đã được yêu cầu chứng minh tính hợp pháp của các hoạt động khai thác của họ (khi xin cấp chứng chỉ Quản lý rừng) và các biện pháp mà họ đã thực hiện đảm bảo rằng họ chỉ giao dịch với gỗ có nguồn gốc hợp pháp (trong trường hợp chứng nhận CoC). Xếp các tổ chức có chứng chỉ vào nhóm 1 còn tạo điều kiện cho các tổ chức đáp ứng được nhiều yêu cầu khác nhau của thị trường (ví dụ như gỗ phải được khai thác từ nguồn quản lý bền vững hoặc gỗ phải có nguồn gốc hợp pháp) mà không cần phải đáp ứng các yêu cầu về chứng chỉ và xác minh khác. Như đã viết ở phần trên, các thủ tục xuất khẩu đối với các tổ chức Nhóm 1 đơn giản hơn (nghĩa là Chi Cục Kiểm lâm địa phương không cần kiểm tra thêm tài liệu hoặc kiểm tra thực tế nữa) và tần suất đánh giá tuân thủ pháp luật với nhóm này cũng được giảm bớt.

**Giúp giảm nguy cơ trực lợi:** theo báo cáo đánh giá tác động chính sách của Hiệp định (VPA), Hệ thống đảm bảo tính Hợp pháp của Gỗ (VNTLAS) tiềm tàng nguy cơ trực lợi trong khâu xác minh. Chẳng hạn như: các tổ chức có thể chi tiền ngoài mức phí quy định để được phê duyệt hồ sơ xuất khẩu gỗ (không theo đúng quy trình); có thể chi tiền ngoài mức phí quy định để được xếp vào nhóm rủi ro thấp trong OCS (không cần đánh giá mức độ tuân thủ thực tế). Rủi ro phát sinh hành vi trực lợi được tiên lượng là ở mức cao do có liên quan đến lợi ích lớn của các tổ chức: kết quả phê duyệt hồ sơ xuất khẩu gỗ của các tổ chức xuất khẩu bởi Cục Kiểm lâm địa phương tác động đáng kể đến chi phí của họ; việc được xếp vào nhóm rủi ro nào trong OCS có ý nghĩa lợi ích không nhỏ đối với các tổ chức. Việt Nam đã đạt một số bước tiến trong giải quyết tham nhũng trong ngành lâm nghiệp song tình trạng này vẫn còn tồn tại (và đây là lý do khiến Hiệp định có quy định về việc áp dụng một số công cụ giám sát chẳng hạn như đánh giá độc lập, cơ chế thanh, kiểm tra và khiếu nại nội bộ, sự tham gia của các bên liên quan v.v...). Coi kết quả chứng nhận như là tiêu chí trong phân loại tổ chức trong OCS có thể giúp giảm bớt nguy cơ trực lợi. Chưa thể phát biểu rằng các cơ quan ủy quyền của các Tổ chức Chứng nhận ít khi có hành vi tham nhũng, song do có thực hiện đánh giá và đối chiếu số liệu, quá trình cấp chứng nhận có thể giúp OCS hạn chế nguy cơ ra quyết định thiếu căn cứ của một hoặc một vài cá nhân.

**Giúp tăng cường độ tin cậy của Hệ thống Đảm bảo Tính Hợp pháp của Gỗ (VNTLAS):** VNTLAS là đối tượng được đánh giá độc lập. Cần trả lời câu hỏi: VNTLAS có thể đảm bảo tính hợp pháp của gỗ trong chuỗi cung ứng đến mức độ nào? Một giải pháp để tăng cường độ tin cậy của toàn bộ hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ của Việt Nam là huy động sức

mạnh và kinh nghiệm của các chương trình và tổ chức cấp chứng chỉ. Các chương trình này không thể thay thế hoạt động xác minh của các cơ quan chức năng nhà nước nhưng việc phải tuân thủ các thủ tục và quy định trong các chương trình chứng chỉ tự nguyện sẽ góp phần tăng cường tính tin cậy của toàn bộ VNTLAS. Hiện tại, Hiệp định (VPA) chưa được tất cả các bên cho là có hiệu quả thúc đẩy các tổ chức xin cấp chứng chỉ quản lý rừng; đưa chứng chỉ của các chương trình cấp chứng chỉ tự nguyện thành tiêu chí quan trọng trong OCS có thể tạo nên động lực thúc đẩy hoạt động này. Bên cạnh đó, việc coi các chứng chỉ là tiêu chí phân loại của OCS cũng giúp làm tăng độ tin cậy của các chương trình chứng chỉ. Thực tế, để chương trình chứng chỉ được VNTLAS công nhận, các cơ quan chứng nhận (CBs) phải đảm bảo được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình; thông qua đánh giá định kỳ, cả hai thành viên của Ủy Ban thực hiện Chung (JIC) (Liên minh Châu Âu và Việt Nam) cũng có thể giám sát việc cấp chứng chỉ hiệu quả hơn.

**Giúp thúc đẩy quản lý rừng bền vững:** lợi ích cuối cùng song không kém phần quan trọng đó là coi chứng chỉ của các hệ thống chứng nhận tự nguyện là một trong những tiêu chí phân loại quan trọng trong OCS sẽ thúc đẩy thực hành quản lý rừng bền vững tại Việt Nam. Khái niệm quản lý rừng bền vững không chỉ bó hẹp trong phạm vi là tính hợp pháp của gỗ mà còn thể hiện sự tôn trọng các khía cạnh môi trường và xã hội, trong đó có bảo vệ các khu vực bảo tồn giá trị cao (trong trường hợp là rừng tự nhiên) hoặc hệ sinh thái bản địa (trong trường hợp trồng rừng), chống xói mòn, quản lý xung đột với cộng đồng địa phương, v.v ... Quản lý rừng bền vững là một mục tiêu chính sách của Chính phủ Việt Nam; như vậy, đưa chứng chỉ của các hệ thống chứng chỉ tự nguyện thành tiêu chí phân loại trong OCS sẽ tạo ra động lực thúc đẩy các tổ chức hiện thực hóa mục tiêu này.

Dominic Stanculescu. Tháng 12 năm 2018.

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:** Các quan điểm và ý kiến trong bài viết này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh chính sách hoặc quan điểm chính thức của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên Bang Đức, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục Lâm nghiệp hoặc GIZ. Tác giả thừa nhận việc sử dụng các bài thuyết trình về chủ đề đưa các chứng nhận thành tiêu chí trong Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) của Bruno Cammaert (FAO) và Sebastian Schrader (nguyên cán bộ Viện rừng châu Âu - EFI).



**Programme on Conservation,  
Sustainable Use of Forest Biodiversity and  
Ecosystem Services in Viet Nam**

T: +84 24 39 32 95 72 / F: +84 24 39 32 95 75  
E: [office.biodiversity@giz.de](mailto:office.biodiversity@giz.de) / I : [www.giz.de/viet-nam](http://www.giz.de/viet-nam)